

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/DS-ST

Ngày: 30-01-2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Diễm

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên
tòa: Bà Trần Thị Ám – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 –
Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2025/TLST-DS
ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025;
Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026;
giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; Địa chỉ: Số B,
đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh
T.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Số B, Ấp B, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Số CCCD: 083180009357, cấp ngày 10/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Nơi cư trú: Số C, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, lời trình bày tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng H2 cho bà Nguyễn Thị H1 vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 0092/23CNTG/HĐTD ngày 24/7/2023; hợp đồng tín dụng số 0048/24CNTG/HĐTD ngày 21/6/2024; đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 27/7/2023. Để đảm bảo cho các khoản vay, bà Nguyễn Thị H1 ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 với tài sản đảm bảo là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận từ ngày 25/6/2025 Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H khởi kiện:

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 thanh toán cho Ngân hàng một lần toàn bộ nợ gốc và lãi số tiền tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 632.517.795 đồng. Trong đó:

Nợ gốc khoản vay: 509.492.996 đồng

Lãi trong hạn: 41.666.010 đồng

Lãi quá hạn: 13.501.481 đồng

Lãi chậm trả: 1.515.286 đồng

Gốc thẻ tín dụng: 49.857.643 đồng

Lãi thẻ tín dụng: 11.500.304 đồng

Phí thẻ tín dụng: 4.984.075 đồng.

- Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 30/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có

thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 với tài sản đảm bảo là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H1 không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 299, Điều 317, 323 BLDS năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103, điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Buộc bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả khoản nợ đã vay (nợ gốc hợp đồng tín dụng, nợ gốc thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả) cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 632.517.795 đồng.

- Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 30/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 với tài sản đảm bảo là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Theo hợp đồng tín dụng số 0092/23CNTG/HĐTD ngày 24/7/2023; hợp đồng tín dụng số 0048/24CNTG/HĐTD ngày 21/6/2024; đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 27/7/2023 thể hiện địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thị H1 tại số C, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Việc bà H1 đi khỏi địa phương, không thông báo địa chỉ nơi ở mới là cố tình che giấu địa chỉ. Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có nơi cư trú tại Số C, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả khoản nợ đã vay (nợ gốc hợp đồng tín dụng, nợ gốc thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả) cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 632.517.795 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 30/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 với tài sản đảm bảo là thửa đất số 56,

tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng số 0092/23CNTG/HĐTD ngày 24/7/2023; hợp đồng tín dụng số 0048/24CNTG/HĐTD ngày 21/6/2024; đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 27/7/2023. Để đảm bảo cho các khoản vay, bà Nguyễn Thị H1 ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024. Xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[4.2] Bà H1 khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là tự nguyện và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nội dung của Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận thỏa thuận về thời gian trả nợ gốc, nợ lãi, thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn là tự nguyện của các bên và đúng với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng toàn bộ hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bị đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày, phản hồi lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều này cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận nợ như trình bày của nguyên đơn. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 25/6/2025, nên các khoản nợ của bà H1 đã chuyển thành nợ quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, buộc bà Nguyễn Thị H1 trả số tiền gốc khoản vay còn nợ là 509.492.996 đồng; Gốc thẻ tín dụng: 49.857.643 đồng; Phí thẻ tín dụng: 4.984.075 đồng.

[4.3] Về lãi suất, do bà Nguyễn Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của bà Nguyễn Thị H1 đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 thanh toán lãi trong hạn: 41.666.010 đồng; lãi quá hạn: 13.501.481 đồng; lãi chậm trả: 1.515.286 đồng; lãi thẻ tín dụng: 11.500.304 đồng (tính đến ngày 29/01/2026) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế

ước nhận nợ từ ngày 30/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4.4] Về tài sản thế chấp, để đảm bảo cho khoản tiền vay, bà H1 thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023. Xét thấy, hợp đồng thế chấp đều được các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia ký kết, về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản theo hợp đồng bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ và khởi kiện theo quy định. Do đó, trong trường hợp bà H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nói trên là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với Điều 95; 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317, 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu theo quy định.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 299; 317; 323; 357; Điều 463; Điều 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103, điểm a khoản 3 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đối với bà Nguyễn Thị H1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 trả cho của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H nợ gốc và lãi số tiền (tính đến ngày 29/01/2026) là 632.517.795 (Sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng; bao gồm: Nợ gốc khoản vay: 509.492.996 đồng; Lãi trong hạn: 41.666.010 đồng; Lãi quá hạn: 13.501.481 đồng; Lãi chậm trả: 1.515.286 đồng; Gốc thẻ tín dụng: 49.857.643 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 11.500.304 đồng; Phí thẻ tín dụng: 4.984.075 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 30/01/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/23CNTG/HĐBĐ/ ngày 24/7/2023, phụ lục hợp đồng thế chấp 0073/23CNTG/HĐBĐ/PL01 ngày 21/6/2024 với tài sản đảm bảo là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 24/7/2023.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ chịu là 29.300.712 (Hai mươi chín triệu ba trăm nghìn bảy trăm mười hai) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí là 13.731.000 (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005958 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường An Hội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền